

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi; Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy L, sinh ngày 30/11/1996; Số CCCD: 035196006342, do Cục trưởng cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 25/8/2023; HKTT: TDP NT, phường TS, tỉnh Ninh Bình

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh ngày 08/8/1992; Số CCCD: 001092006389, do Cục trưởng cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 01/5/2021; HKTT: thôn DK, xã HS, TP. Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Thùy L là nguyên đơn trình bày: chị và anh Hoàng Văn N tự

nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức (nay là xã HS) năm 2022. Vợ chồng chung sống được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, phong tục lối sống của hai vợ chồng cũng quá khác nhau; chị bỏ đi khỏi nhà anh N, hai vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay đã được gần 3 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh N nữa, chị không muốn tiếp tục cuộc sống như này nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung; tài sản chung, nợ chung: không có, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn N: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Hoàng Thị Ng là mẹ đẻ anh N trình bày: Về mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh N cụ thể như nào bà không nắm rõ, tuy nhiên, chị L đã bỏ đi khỏi nhà ông bà khoảng gần 3 năm nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh N, quan điểm bà đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Chị L và anh N không có con chung. Anh N – con trai bà, làm công nhân, sáng đi làm tối mới về nhà. Bà đã thông báo cho anh N biết về việc chị L nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, nhưng vì công việc bận nên anh N xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Tòa cứ giải quyết theo pháp luật. Anh N có đăng ký thường trú và sống cùng nhà với bà. Bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của tòa án cho anh N Ngy trong ngày. Bà xin vắng mặt các buổi làm việc khác của tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vì việc này không liên quan đến bà.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã HS và Công an xã HS thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuỳ L, sinh năm 1996 là người ở TDP NT, phường TS, tỉnh Ninh Bình; tự nguyện kết hôn với anh Hoàng Văn N, sinh năm 1992 tại UBND xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức (nay là xã HS) thành phố Hà Nội, ngày 30/11/2022; Sau khi kết hôn chị L chuyển về sinh sống tại nhà anh N ở thôn DK, xã HS, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn vợ chồng chị L anh N cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được; chỉ biết chị L đã không sống cùng anh N khoảng 3 năm nay, theo thông tin từ quần chúng nhân dân thì chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, chị L và anh N sống ly thân. Chị L và anh N không có con chung. Nay

chị L có đơn xin ly hôn anh N, quan điểm chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về nơi cư trú của anh N: anh N có nơi đăng ký thường trú và sống cùng nhà với mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Ng ở thôn DK, xã HS, thành phố Hà Nội. Anh N làm công nhân, cụ thể ở đâu thì chính quyền địa phương không nắm được.

** Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị L được ly hôn với anh N; chị L nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Thùy L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, anh Hoàng Văn N là bị đơn có địa chỉ cư trú tại: thôn DK, xã HS, thành phố Hà Nội, do đó Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh N vắng mặt không có lý do; chị L xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thùy L và anh Hoàng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức (nay là xã HS) thành phố Hà Nội, ngày 30/11/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá

trình chung sống được 3 tháng thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, phong tục lối sống của hai vợ chồng cũng quá khác nhau; chị bỏ đi khỏi nhà anh N, hai vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay đã được gần 3 năm, không ai quan tâm đến ai. Chị L cương quyết xin được ly hôn với anh N; anh N không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh N và chị L là căng thẳng, có thời gian sống ly thân, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh N và chị L không có con chung, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; anh N không đến Tòa án trình bày quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: chị Lê Thị Thùy L được ly hôn anh Hoàng Văn N.
2. Về án phí: chị Lê Thị Thùy L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010624 ngày 08 tháng 10 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

